



KỶ NIỆM 19 NĂM
THÀNH LẬP BINH CHUNG
NHẢY DÙ
1955 – 1974

Cập nhật ngày 23 tháng 3 năm 2023

Bạn đọc thân mến!

Chiến tranh lại bùng phát dữ dội, Hiệp định Paris đã bị tập đoàn cộng sản công khai xé bỏ qua những vụ tấn công đều khắp của chúng trên lãnh thổ VNCH. Mức vi phạm của Cộng quân càng gia tăng thì viễn ảnh Hoà Bình càng xa dần, mờ dần và bị che khuất sau bức màn khói súng.

Trước hành động ngoan cố hiếu chiến của Cộng sản, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã phản ứng mãnh liệt. Thế giới cũng lên án nặng nề những hoạt động quân sự, thủ đoạn chính trị phá vỡ hoà bình của CSBV và cái tổ chức gọi là Mặt Trận Giải Phóng.

Nỗ lực trong nhiệm vụ chống Cộng sản xâm lược từ mùa Hè năm 1972, toàn bộ Sư Đoàn Nhảy Dù đã chiến đấu trên khắp các mặt trận gai lửa nhất, đặc biệt tại Trị Thiên và kể từ 8/1974, các chiến sĩ Mũ Đỏ lại nhập cuộc thêm một mặt trận mới tại Quảng-Đà.

Chiến đấu trong hoàn cảnh phù hợp với hiện tình Đất Nước, Các chiến sĩ Nhảy Dù lại thêm một lần biểu dương tinh thần chịu đựng, chấp nhận gian nguy khó khăn. Tinh thần chịu đựng và khả năng chiến đấu của chiến sĩ ta là bức tường thành kiên cố ngăn chặn không cho Cộng sản thực hiện ý đồ thôn tính miền Nam bằng võ lực. Bức tường thành này, các Chiến sĩ Nhảy Dù đã chung vai góp sức với Quân Dân thể hiện bằng ý chí sắt thép từ 19 năm qua. Số báo này kỷ niệm 19 năm thành lập Binh Chung Nhảy Dù Kỷ Niệm Đơn Vị là kiểm điểm lại hoạt động trong quá trình cũng như hiện tại và hướng về tương lai. Nhìn lại quá trình và hiện tại 19 năm qua chúng ta rất hứng khởi về những chiến công lập được, hãnh diện về những hy sinh xương máu đã đóng góp cho đại cuộc và hướng về tương lai với tinh thần cầu tiến phục vụ hữu hiệu hơn.

Để nói lên ý nghĩa kỷ niệm đơn vị. Đặc San Mũ Đỏ chia làm 5 phần:

Phần I: Đăng hình các vị Tư Lệnh từ ngày thành lập đến nay. Mục đích của chúng tôi là giúp các Chiến Hữu trong Binh Chung hiểu rõ hơn về các vị Tư Lệnh đã đem tài năng và công lao đóng góp cho sự lớn mạnh của Sư Đoàn Nhảy Dù như ngày nay.

Phần II: Tóm lược Tiểu Sử các Đơn Vị từ cấp Sư Đoàn trở xuống. Chúng tôi nghĩ rằng phần này ít nhiều cũng sẽ giúp ích cho các đơn vị mỗi khi muốn tìm hiểu Tiểu Sử của bất cứ đơn vị nào thuộc Sư Đoàn Nhảy Dù.

Phần III: Những tác phẩm của các Nhà Văn, Nhà Thơ tên tuổi trong đó có cả các chiến hữu đã có bằng nhảy dù và đã từng phục vụ trong Đoàn Quân Mũ Đỏ.

Phần IV: Những cây viết trong Binh Chung và sáng tác của độc giả bốn phương. Phần này quý bạn sẽ đọc những mẫu chuyện tâm tình, những thiên phóng sự, bút ký, truyện ngắn... phản ánh nếp sinh hoạt Đơn vị và cuộc sống của lính Nhảy Dù.

Phần V: Bông hồng cho Chiến Sĩ Mũ Đỏ đăng tải những bài viết của bạn đọc, phần đông là Nữ Giới có liên quan mật thiết hoặc có cảm nghĩ, cảm tình sâu đậm với các Anh Mũ Đỏ Áo Hoa.

Sau hết, chúng tôi chân thành cảm tạ quý văn hữu đã nhiệt liệt hưởng ứng lời mời của chúng tôi, các bạn xa gần trong cũng như ngoài Binh Chung đã gửi bài cộng tác với Ban Biên Tập, nhờ đó nội dung Mũ Đỏ thêm phong phú.

Thân mến chào các Bạn
Ban Biên Tập MŨ ĐỎ



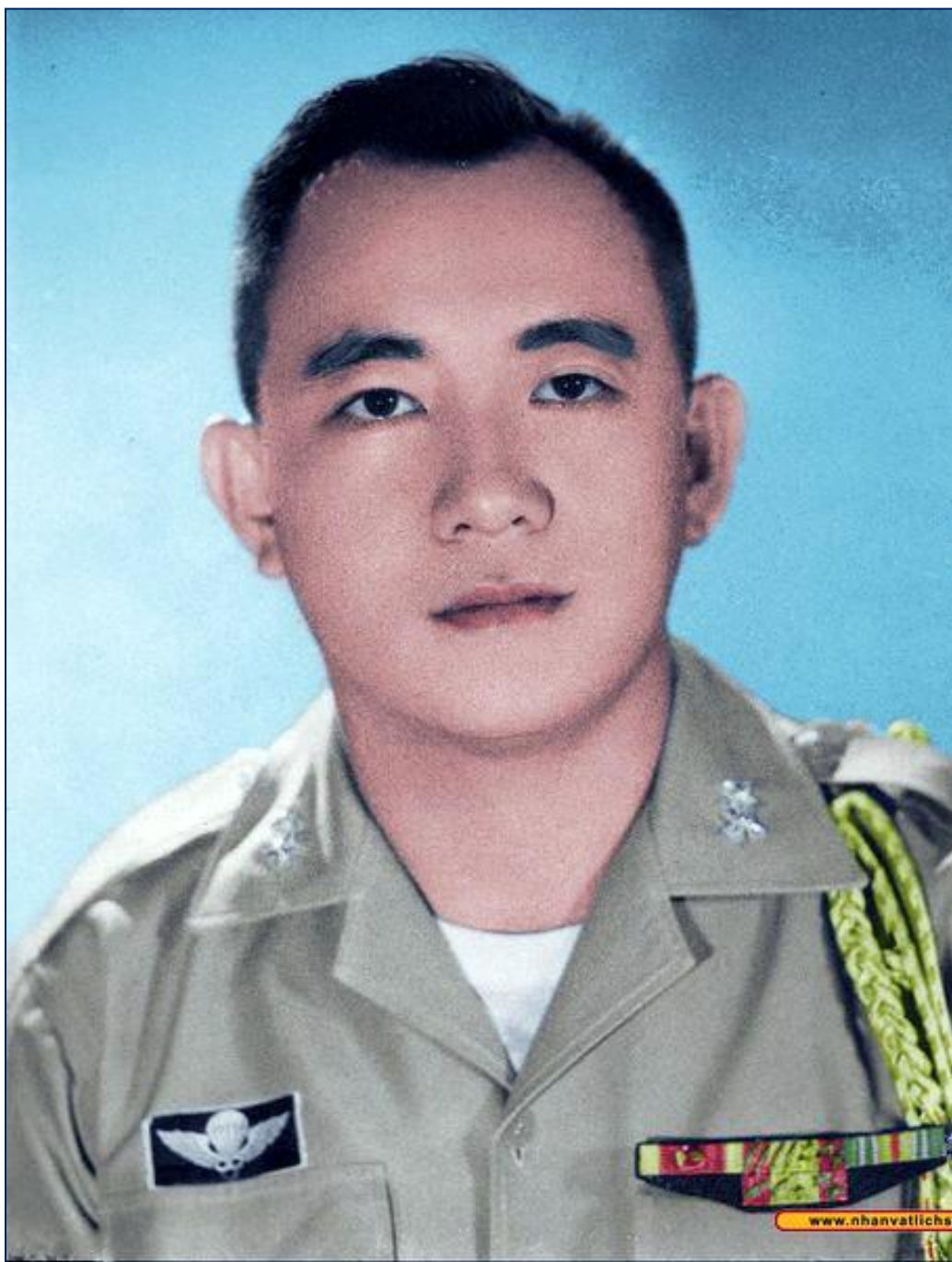
Những Vị

TU' LỆNH

Liên Tiếp Của

BINH CHỦNG

NHẢY DÙ



Trung Tướng Đỗ Cao Trí (20/11/ 1929 – 23 /2 /1971)

Từ ngày 1/3/1955 đến ngày 5/9/1956

***Biên địa xuất anh tài, vị quốc vong thân, kỷ độ thăng trầm tâm bất biến
Tây thiên hồi cổ vị, ưu dân xả kỷ, thiên thu tiết nghĩa quyết vô khuỵ.
Biên địa trở tài cao, giúp nước quên mình, mấy độ thăng trầm lòng chẳng đổi
Tây thiên về vị cũ, lo dân trí mạng, ngàn năm tiết nghĩa sử không phai.***

Tướng Đỗ Cao Trí sinh ngày 20/11/1929 tại làng Bình Trước, Biên Hòa. Thời niên thiếu, học theo giáo trình Pháp: năm 1947 ông tốt nghiệp Trung Học với bằng Tú Tài II tại Trường Petrus Ký SG.

Đỗ Cao Trí gia nhập quân đội Liên Hiệp Pháp vào đầu tháng 8/1947 và được cử theo học khóa đào tạo sĩ quan Đỗ Hữu Vị tại trường Sĩ Quan ở Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Tháng 6/1948, mãn khóa tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu úy. Sau đó Ông được gởi sang Pháp học khóa Bộ Binh tại trường infantry Auvours. Tháng 10 về nước, Ông gia nhập Binh Chung Nhảy Dù và đi du học tiếp khóa căn bản Nhảy Dù tại trường Sĩ Quan Nhảy Dù Coetquindan tại Pau ở Pháp. Tháng 2/1949 mãn khóa về nước, ông phục vụ trong Đơn Vị Nhảy Dù / Quân Đội Quốc Gia Liên Hiệp Pháp. Năm 1953, ông tốt nghiệp khóa Tham mưu và Chỉ huy tại Hà Nội. Năm 1958, ông theo học trường Chỉ huy và Tham mưu Hoa Kỳ tại Trường Chỉ Huy Và Tham Mưu Fort Leavenworth, Kansas. Cùng năm đó, Ông tốt nghiệp khoá Tác chiến Air-Ground Operations tại Air-Ground Operations School Fort Kisler, Washington.

Trung tướng Đỗ Cao Trí là một vị Tướng trong QLVNCH nổi tiếng với khả năng chiến đấu. Khi còn là một Trung Tá trẻ, ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù vào năm 1954. Dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tướng Trí là Tư Lệnh QĐI, sau đó tham gia vào cuộc đảo chính tháng 11/1963 dẫn đến vụ ám sát Tổng Thống Diệm vào ngày 2 tháng 11 năm 1963.

Ngày 15/5/1967, ông được cử đi làm Đại Sứ tại Đại Hàn Dân Quốc. Tết Mậu Thân, theo đề nghị của Thủ Tướng VNCH lúc bấy giờ là Cù Trần Văn Hương, ngày 5/8/1968 ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu triệu hồi về nước và phục hồi nguyên cấp cho tái ngũ và được đề cử thay thế Trung tướng Lê Nguyên Khang trong chức vụ Tư lệnh QĐ3 kiêm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô. Ông đã lãnh đạo Quân Đoàn III trong Chiến dịch Kampuchea năm 1970, được ca ngợi là "Người có tầm nhìn chiến lược, tài cầm quân, khả năng kích thích tinh thần chiến đấu của binh sĩ và không có tham vọng chính trị" Năm 1971, Tướng Trí được lệnh ra nắm quyền chỉ huy QĐI trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 đã bị chệch hướng. Ông đã thiệt mạng ở tuổi 41 trong một tai nạn trực thăng ngày 23/2/1971 sau đó... Cái chết của ông để lại một khoảng trống lớn trong các cấp chỉ huy chiến trường trong một thời gian dài."



Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi (23/2/1923 – 23/6/2007)

Từ ngày 5/9/1956 đến ngày 11/11/1960

Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi sinh ngày 23/2/1923 tại Huế, gia nhập vào quân đội 1941, bị Nhật Bản bắt làm tù binh năm 1945. Bị Cộng sản bắt giam tại Quảng Ngãi 1945. Tái nhập quân đội năm 1947.

Ngày 23/4/1955 Ông được Tướng Lê Văn Tỵ chấp thuận đưa ông về làm Tiểu Đoàn Trưởng TD5ND. Đầu tháng 9/1956 ông được chỉ định làm Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù thay thế Đại Tá Đỗ Cao Trí

Ngày 11/11/1960, Đại tá Nguyễn Chánh Thi tham gia cuộc "đảo chính quân sự" lật đổ Chính Phủ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Cuộc binh biến thất bại, ông cùng một số sĩ quan cầm đầu bay sang Kampuchia lánh nạn.



Đại Tướng Cao Văn Viên (21/12/1921 – 22/1/2008)

Từ ngày 12/11/1960 đến ngày 18/09/1964

Tướng Cao Văn Viên sinh ngày 21/12/1921 tại Vientiane, Lào Quốc. Thời niên thiếu, ông Viên theo học chương trình Pháp tại Vientiane, ông lấy bằng Tú Tài Phần I Pháp năm 1942.

Năm 1949 hồi cư về Sài Gòn và gia nhập Quân đội Liên Hiệp Pháp được cử theo học khóa đào tạo sĩ quan tại trường Võ Bị Cap Saint Jacques. Cùng theo học với ông có các ông Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Hữu Hạnh, Vũ Quang Tài... Thiếu úy Cao Văn Viên đỗ thủ khoa, ông được đưa về phục vụ tại Bộ Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

Ngay sau ngày binh biến 11/11/1960, ông được Tổng Thống Ngô Đình Diệm bổ nhiệm làm Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù thay thế Đại Tá Nguyễn Chánh Thi. Sau chiến thắng trận Hồng Ngự ngày 4-3-1964 ông bàn giao nhiệm vụ Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù cho Đại Tá Dư Quốc Đống, đăc nhậm chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân (Bộ TTM / QL VNCH)



Trung Tướng Dư Quốc Đống (21/12/1932 – 21/4/2008)

Từ ngày 19/09/1964 đến ngày 09/11/1972

*Tướng **Dư Quốc Đống** sinh ngày 21/12/1932 tại làng Vĩnh Thanh Vân tỉnh Rạch Giá. Lúc thiếu thời, ông theo học tại tư thực Chấn Hưng, về sau lên Sài Gòn học tại tư thực Guillerault trên đường Chasseloup Laubat Năm 1950 ông tốt nghiệp Trung Học với văn bằng Tú Tài phần I.*

Năm 1951 Ông tình nguyện gia nhập Quân Đội khóa 5 Hoàng Diệu, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt khai giảng vào ngày 1/7/1951. Sau khi tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy hiện dịch, Ông tình nguyện chuyển về Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù.giữ chức vụ Trung Đội Trưởng.

Sau trận Hồng Ngự 1964, Thiếu Tướng Cao Văn Viên Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù đã gán cấp bậc Đại Tá và trao Quyền Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù lại cho ông. Trong thời gian Tướng Đống làm Tư Lệnh, SĐND lập nhiều công lớn trong Tết Mậu Thân, Ia Drang, Đồi 1416 ở Dakto, cuộc tiến quân sang Kampuchia, Hạ Lào, An Lộc... Sau khi bàn giao chức vụ Tư Lệnh Nhảy Dù cho Tướng Lương vào cuối năm 1972, ông được đề cử làm Trưởng đoàn thương thuyết trong Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự.



Chuẩn Tướng Lê Quang Lương (28/1/1932 – 21/9/2005)
Từ ngày 11/11/1972 đến ngày 30/04/1975

Tướng Lê Quang Lương sinh ngày 21/1/1932 tại tỉnh Thủ Dầu Một. Thời niên thiếu, học hết bậc Tiểu Học tại tỉnh nhà ông lên Sài Gòn theo học tại Trường Trung Học Petrus Ký. Tháng 11/1953, sau khi lấy bằng Thành Chung ông gia nhập vào quân đội Khóa 4 Cương Quyết Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Mãn khóa vào ngày 1/6/1954 ông tình nguyện sang Nhảy Dù và được gọi ngay ra Bắc bổ sung cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù với chức vụ Trung Đội Trưởng của Đại Đội 52 Nhảy Dù.

Ngày 25/1/1968, ông được bổ nhiệm chức vụ Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Kể từ đây, ông đã tham gia hầu hết các cuộc hành quân làm nên lịch sử của SĐND, như là Chiến dịch Bình Tây Kampuchea 1970, Lam Sơn 719 trên đất Lào tháng 2/1971, giải vây An Lộc tháng 4/1972, Chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Quảng Trị vào tháng 6/1972, và cuộc hành quân tái chiếm Thường Đức vào tháng 8/1974.

Tháng 11/1972 Tướng Lê Quang Lương chính thức được chỉ định làm Tư Lệnh SĐND cũng là vào lúc VNCH đang đi vào một giai đoạn cực kỳ khó khăn nhất trong lịch sử.

Tóm Lược

Tiểu Sử &

THÀNH TÍCH

Sư Đoàn

Nhảy Dù

Thành lập ngày 1/5/1955 với 4 Tiểu Đoàn tác chiến 1, 3, 5, 6 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn Trợ Chiến gồm 4 Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ, Kỹ Thuật, Súng Cối, Công Binh và Phân Đội Truyền Tin.

Sau hơn 4 năm công tác, Liên Đoàn Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn Nhảy Dù kể từ ngày 1/12/1955. Để có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của chiến trường cũng như tương xứng với lực lượng Tổng Trù Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà các đơn vị được tuần tự thành lập tổ chức.

Giải tán Tiểu Đoàn Trợ Chiến, các Đại Đội trực thuộc Tiểu Đoàn này trở thành Đại Đội Biệt Lập, Phân Đội Truyền Tin thành Đại Đội và thành lập thêm Đại Đội Quân Y. Cũng trong năm 1959, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù và Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Hoàng Hoa Thám, Tổng Hành Dinh của Sư Đoàn Nhảy Dù hiện nay được thành lập. Cuối năm 1961 tái lập Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù.

Tình hình chiến sự mỗi ngày thêm khẩn trương, các Tiểu Đoàn Nhảy Dù thường xuyên tăng phái dài hạn cho các Vùng, Khu chiến thuật, do đó 2 Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 1 và 2 Nhảy Dù được thành lập ngày 15/11/1961 để trực tiếp chỉ huy các Tiểu Đoàn trong nhiệm vụ chiến thuật.

Theo đà tiến triển của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, các Tiểu Đoàn Nhảy Dù ngoài nhiệm vụ chiến đấu còn cố gắng kiện toàn nhân sự, nghiên cứu tổ chức nội bộ cho phù hợp với sự lớn mạnh không ngừng của Quân Đội. Bởi thế, cuối năm 1965 Bộ Tổng Tham Mưu đã chấp thuận đề nghị của Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù cho thành lập thêm Tiểu Đoàn 2, Tiểu Đoàn 9, Tiểu Đoàn Pháo Binh và Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù.

Với 8 Tiểu Đoàn tác chiến, 3 Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, 1 Bộ Chỉ Huy Tổng Hành Dinh, 1 Tiểu Đoàn Pháo Binh, 6 Đại Đội yểm trợ hành quân tiếp vận và 2 Trung Tâm Huấn Luyện, Lữ Đoàn Nhảy Dù thành Sư Đoàn Nhảy Dù kể từ 01/12/1965.

Từ ngày thành lập Sư Đoàn đến nay đã 19 năm. Trong khoảng thời gian này chiến trường trở nên sôi động ác liệt. Luôn luôn chiến đấu hăng say diệt địch là nhiệm vụ thông thường của người chiến binh Mũ Đỏ. Song song với nhiệm vụ chiến đấu ngoài mặt trận, Sư Đoàn Nhảy Dù còn cải tiến không ngừng trong công tác xây dựng đơn vị.

Tinh thần cầu tiến, ý chí đấu tranh là động lực chính trong công tác hằng ngày, các đơn vị lại được tiếp tục thành lập để tổ chức của Sư Đoàn ngày thêm vững chắc. Ngày 1/12/1967 Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù ra đời, ngày 1/5/1968 các Chiến Đoàn 1, 2, 3 Nhảy Dù cải danh thành Lữ Đoàn, mỗi Lữ Đoàn có 3 Tiểu Đoàn trực thuộc. Ngày 1/6/1968 Tiểu Đoàn Quân Y, ngày 1/7/1968 Tiểu Đoàn Yểm Trợ, ngày 1/1/1969 Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh, ngày 1/8/1970 Đại Đội Truyền Tin biến cải thành Tiểu Đoàn, ngày 12/8/1970 tiếp nhận hai Đại Đội 5 và 6 Biệt Cách sáp nhập vào Sư Đoàn Nhảy Dù cải danh thành Đại Đội 2 và 3 Trinh Sát Nhảy Dù.

Cho đến nay Sư Đoàn Nhảy Dù đã có 3 Lữ Đoàn Nhảy Dù gồm 9 Tiểu Đoàn tác chiến, Bộ Chỉ Huy Tổng Hành Dinh, Bộ Chỉ Huy Pháo Binh với 3 Tiểu Đoàn trực thuộc. Tiểu Đoàn Quân Y, Tiểu Đoàn Yểm Trợ, Tiểu Đoàn Truyền Tin, Tiểu Đoàn Công Binh, Đại Đội Khoá Sinh Vương Mộng Hồng, 3 Đại Đội Trinh Sát, Đại Đội Tổng Hành Dinh, Đại Đội 204 Quân Cảnh, Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù, Khố Bỏ Sung, Bệnh Viện Đỗ Vinh để điều trị thương bệnh binh nhảy dù. Đó là kết quả của Sư Đoàn Nhảy Dù từ 19 năm nay.

Trên phương diện hành quân kể từ ngày thành lập các đơn vị Sư Đoàn Nhảy Dù đã tham dự hơn 30,000 cuộc hành quân lớn nhỏ: nhảy dù, trực thăng vận, hành quân bộ...

Gót chân người chiến sĩ Nhảy Dù đã giẫm nát các căn cứ hậu cần, các mật khu của địch trên lãnh thổ 4 quân khu. Sức mạnh của các chiến sĩ Nhảy Dù đã tiêu diệt hằng trăm đơn vị chính quy CSBV và địa phương.

Tổng số địch bị hạ, bị bắt và quy chánh lên đến trên 30,000 tên. Trong số này có nhiều cán bộ quân sự và chính trị cao cấp như Trung Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, Tỉnh Ủy, Huyện Ủy, Ủy viên kinh tài và hơn 50,000 vũ khí đủ loại công đồng, cá nhân tịch thu, cùng với hằng trăm ngàn tấn quân trang quân dụng, đạn dược. Đây là chưa kể hằng trăm ngàn doanh trại cơ sở hầm hố địa đạo của giặc Cộng bị các chiến sĩ Nhảy Dù phá hủy.

Đặc biệt từ đầu năm 1967 đến nay Sư Đoàn Nhảy Dù đã lập nhiều chiến công thật rực rỡ, vẻ vang nhất là tại các Quân Khu 1, 2 và 3.

Ngày 20 và 21/1/1967 Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù chỉ huy đánh tan Trung Đoàn 165A tại Ấp Vĩnh Lộc cách phi trường Tân Sơn Nhứt 9 cây số về phía Tây khi đơn vị này tập trung lực lượng tấn công phi trường tạo thành tích dâng lên HCM dịp Tết Đinh Mùi.

Từ ngày 17 đến 19/2/1967 các Tiểu Đoàn 1, 7 và 8 Nhảy Dù do Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù chỉ huy trong cuộc Hành Quân Liên Kết 81 tiêu diệt Trung Đoàn 21/SĐ Sao Vàng, phá vỡ kế hoạch tấn công đầu mùa khô của CS tại Quân Khu I. Tiếp theo là một loạt Hành Quân Lam Sơn 25, 47, 63, 87, v.v. trong năm 1967. Trong các cuộc hành quân liên tục và dài hạn này hầu hết các Tiểu Đoàn do các Chiến Đoàn 1, 2 và 3 Nhảy Dù luân phiên đã phá vỡ nhiều kế hoạch quân sự của Cộng sản tại Quân Khu I, triệt phá nhiều cơ sở địch đã mất nhiều năm tháng để thiết lập, tiêu diệt phân tán các đơn vị thuộc Sư Đoàn 3 Sao Vàng, Sư Đoàn 303, Sư Đoàn 324B trong các cuộc giao tranh ác liệt tại Quảng Trị, Quảng Ngãi, liên quận Hải Lăng Triệu Phong, thông La Vang Thượng, dãy Phô Buôn Thiệu, miền địa đầu giới tuyến Gio Linh, Cồn Thiệu, Bến Hải...

Nổi danh nhất là cuộc Hành Quân Kham-Jei 180 hồi tháng 11/1967 tại vùng Cao nguyên Quân Khu II. Trong cuộc hành quân này, Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù do Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù chỉ huy đã liên tiếp chiến đấu 3 ngày 3 đêm đánh đuổi Trung Đoàn 24/Sư Đoàn 2 Cộng sản và chiếm bằng được ngọn đồi Ngok-Wan cao 1416 thước, bẻ gãy xương sống địch trên chiến trường Đông Bắc Dakto.

Tổng kết năm 1967 Sư Đoàn Nhảy Dù đã hạ tại trận 2,895 giặc Cộng, bắt sống 357 tù binh, tiếp nhận 12 hồi chánh viên. Tịch thu 872 vũ khí đủ loại cộng đồng và cá nhân.

Với tinh thần xung phong sẵn có, với ý chí quyết thắng bước sang năm 1968 những Thiên Thần Mũ Đỏ lại lập thêm nhiều kỳ công chiến tích vẻ vang.

Các đợt tấn công phản bội của Cộng sản vi phạm trắng trợn trong dịp hưu chiến Tết Mậu Thân đã bị sức mạnh quân dân đẩy lui tức khắc, đập tan các đơn vị Cộng quân đánh chiếm Thủ Đô và Thành Nội Huế.

Tại Sài Gòn các đơn vị Nhảy Dù lập công đầu đem lại niềm tin vững chắc cho đồng bào các giới trong nhiệm vụ bảo vệ Thủ Đô sau 2 đợt tổng công kích 1 và 2. Các đơn vị Cộng sản như Trung Đoàn 101, Trung Đoàn Quyết Thắng, Q762, D22, K2, 257, K, 269 và các lực lượng phụ thuộc đều thảm bại, bị tiêu diệt, phân tán trước sức chiến đấu mãnh liệt của chiến sĩ Nhảy Dù trong các chiến dịch Trần Hưng Đạo và Hành Quân Toàn Thắng.

Tại Quân Khu I, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù sáng chói và nêu cao danh dự của đoàn quân Mũ Đỏ trong 15 ngày đầu giải vây Thành Nội Huế đã bị Cộng quân tràn ngập. Thiếu tiếp tế, tiếp viện, Không quân không can thiệp được vì thời tiết xấu, Pháo Binh phải hạn chế pháo yểm vì tiếp tế đạn dược khó khăn, liên tiếp 15 ngày, các chiến sĩ Nhảy Dù đã phải chiến đấu từng giờ, từng phút, chiếm từng tấc đất, công sự, căn nhà trong những trận ác chiến với Trung Đoàn K6/Sư Đoàn 304 Cộng sản và đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Cố Đô.

Tại Khe Sanh, Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù sau khi đã cùng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù lập nhiều Chiến công tại Thủ Đô được huy động đến Khe Sanh quần thảo 8 ngày liên tiếp với các đơn vị của Sư Đoàn 304 sau đó lại tiến vào Ashau phá vỡ những căn cứ hậu cần của Cộng sản giáp biên giới Ai Lao.

Với những thành tích đặc biệt kể trên năm 1968 SĐND hạ tại trận 4,340 giặc Cộng, bắt sống 284 tù binh, tiếp nhận 20 hồi chánh viên, tịch thu 2,130 vũ khí cộng đồng và cá nhân. Đầu Năm 1969, Cộng sản tung 3 Sư Đoàn dọc theo biên giới Việt Miên với ý định mở những trận đánh lớn vào Quân Khu 3, hỗ trợ cho những mưu đồ chính trị tại Paris và trong nước. Sư Đoàn Nhảy Dù lại được lệnh tham dự hành quân Đại Bàng 1/69. Những trận giao tranh ác liệt tiếp diễn tại Tây Ninh giữa các đơn vị Nhảy Dù với các đơn vị thiện chiến thuộc các Sư Đoàn 5, 7 và 9 Cộng sản.

Những địa danh như Phước Tân, Bến Cò Nổi, Bến Sỏi, Suối Đá và trong những cánh rừng già sát biên giới thuộc các quận Khiêm Hanh, Hiếu Thiện, Phước Ninh, Phú Khương là những mồ chôn tập thể của giặc Cộng. Chiến thắng của những Thiên Thần Sát Cộng trong cuộc Hành Quân Đại Bàng 1/69 đã phá vỡ kế hoạch Xuân Hè và cao điểm của Cộng sản tại Quân Khu 3.

Tổng kết năm 1969 Sư Đoàn Nhảy Dù loại khỏi vòng chiến 1,968 giặc Cộng, tiếp nhận 10 hồi chánh viên, tịch thu 190 súng cộng đồng, 620 súng cá nhân.

Hành Quân Đại Bàng 2/69 khai diễn ngày 1/12/1969. Toàn thể lực lượng Nhảy Dù được huy động tham chiến dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù. Các căn cứ hoả lực được thiết lập ngay trong rừng già gần biên giới thuộc 3 tỉnh Tây Ninh, Phước Long, Bình Long. Từ các căn cứ này các Tiểu Đoàn Nhảy Dù tung quân ngày đêm đánh phá các cơ sở địch, những đường mòn địch dùng để di chuyển lực soát khám phá tịch thu hầm vũ khí đạn dược, lương thực; đồng thời tiêu diệt phân tán lực lượng địch, ngăn chặn sự xâm nhập của chúng từ Kampuchea vào lãnh thổ Quân Khu 3. Một vùng biên

giới chiều dài gần 200 cây số được các chiến sĩ Nhảy Dù ngày đêm lục soát. Địch không còn đất dung thân phải ẩn núp vào những hầm hố trong rừng hoặc bỏ chạy về an toàn khu của chúng trên lãnh thổ Kampuchea.

Chiến Dịch Bình Tây: Ngày 1/5/1970 lần đầu tiên Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà mở những cuộc hành quân đại quy mô sang lãnh thổ Kampuchea. Vùng Lưỡi Câu, căn cứ địa quan trọng của Trung Ương Cục Miền Nam, nơi chôn giấu không biết bao nhiêu kho tàng quân dụng, vũ khí, lương thực của giặc Cộng được giao cho Sư Đoàn Nhảy Dù trách nhiệm.

Sau gần 2 tháng tiến vào khu vực mà trước đây Cộng sản coi là bất khả xâm phạm, kết quả đạt được rất lớn lao. Hàng ngàn tấn vũ khí, quân dụng, âu dục, lương thực, xe đạp thồ, đạn dược bị các chiến sĩ Nhảy Dù tịch thu.

Hành Quân Lam Sơn 719: Mùng 4 Tết ngày 30/1/1971, trong lúc mọi người còn vui hưởng không khí đầu xuân Tân Hợi thì Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù được di chuyển đến Đông Hà. Các đơn vị Nhảy Dù khác, một số đã được không tải đến địa điểm an định, một số khác đang chuẩn bị để sẵn sàng tham dự cuộc hành quân quan trọng nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, kể từ ngày Cộng sản xua quân xâm lược miền Nam Việt Nam: Hành Quân Lam Sơn 719.

Tại phi trường Tân Sơn Nhất toán chuyển vận hàng không Phòng 4/SDND làm việc 24/24 giờ từ 31/1/1971 đến 6/2/1971. Binh sĩ, xe cộ, trọng pháo, đạn dược, quân dụng được những chiếc vận tải cơ khổng lồ C130 của Không Lực Hoa Kỳ chuyên chở ra mặt trận...

Tại Khe Sanh, trên những ngọn đồi trọc sát biên giới Hạ Lào, chuyên viên Công Binh Nhảy Dù ra sức thiết lập những hầm trú ẩn, công sự phòng thủ, v.v. Vùng Khe Sanh Lao Bảo rợp bóng chiến sĩ các quân binh chủng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Ngày 8/2/1971, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà ra lệnh trên hai hệ thống truyền hình và truyền thanh khai diễn hành quân Lam Sơn 719. Cuộc hành quân quan trọng bắt đầu và được chấm dứt vào ngày 24/3/1971.

Sau 54 ngày vượt biên triệt phá các cơ sở, trục lộ tiếp vận trên đường mòn HCM tại Hạ Lào, các chiến sĩ Nhảy Dù đã biểu dương sức chiến đấu mãnh liệt và lòng dũng cảm phi thường khi phải chiến đấu trên một trận tuyến hiểm trở, khu vực đã được Cộng sản chuẩn bị từ hơn 10 năm với tối đa hoả lực pháo binh và chiến xa yểm trợ cho những Sư Đoàn thiện chiến nhất của CSBV.

Tuy Cộng sản đã dốc toàn lực tung vào mặt trận nhưng đường mòn HCM vẫn bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tràn ngập, những cơ sở tiếp vận lần lượt bị phá huỷ, các kho vũ khí, nhiên liệu lần lượt bị triệt phá tịch thu.

Dưới sức nóng gay gắt và gió Hạ Lào thổi như cháy thịt da, thêm vào đó những giàn trọng pháo của Cộng sản đặt trong những hốc núi nhả đạn suốt ngày đêm. Các chiến sĩ Nhảy Dù quả thật đã chiến đấu phi thường ngoài sức tưởng tượng.

Những địa danh được ghi vào chiến sử như: Căn cứ 30,31, ALưới, Tà Bạt đều do chiến sĩ Nhảy Dù thiết lập trấn giữ. Chiến đấu có gian khổ chiến thắng mới vinh quang. Những chiến công do chiến sĩ Nhảy Dù lập được trong cuộc hành quân này quả thực vô giá.

54 ngày tại mặt trận Hạ Lào: 1,716 giờ liên tục chiến đấu dưới hoả lực pháo binh khủng khiếp nhất và những đơn vị thiện chiến nhất của CSBV, Các đơn vị Nhảy Dù đã làm tròn trách nhiệm giao phó.

Kết quả đạt được trong cuộc hành quân này thật quan trọng trên phương diện chiến lược. Những căn cứ tiếp vận, mạch máu chính của chiến trường miền Nam của Cộng sản bị triệt phá, do đó mức độ xâm nhập của Cộng sản vào miền Nam thực sự giảm sút, ảnh hưởng lớn lao đến tinh thần chiến đấu của các cán binh Cộng sản.

Tổng kết: Hạ tại trận 3.999 tên giặc cộng kê cả một sôt chết do phi cơ và pháo binh, bắt sống 18 tù binh, tiếp nhận 1 hồi chánh. Tịch thu 1 chiến xa PT76, 196 súng cộng đồng, 603 súng cá nhân, 1 máy vô tuyến P109M, 2 máy truyền tin, 1 chân đại liên 12.7 ly, 4 nòng đại liên 14.5 ly, 1 nòng đại bác 25 ly, một máy điện thoại 120 volt, 1 máy nhắm súng cối 82 ly.

Phá huỷ 40 xe molotova, 30 vỏ xe molotova, 15 chiến xa T54 và PT76, 40 tấn đạn dược đủ loại, 500 xe đạp, 203 tấn gạo Trung Cộng, 1.600 lít dầu cặn, 62.400 lít xăng, 6 tấn thịt hộp, 2 tấn dầu mỡ, 84 thùng, 8 cây vải, 300 thước vải nhựa, 3050 bộ quần trang, 1 máy phát điện, 7 điện thoại và 4 máy truyền tin TC, 766 lựu đạn, 48 mặt nạ, 1050 thước dây điện thoại và chày chày, 5 tấn muối, 4 tấn lúa, 365 lựu đạn chày, 7 mìn định hướng, 572 bánh TNT, 1 thùng sách huấn luyện nga xô, 1 thùng mũ vải đi rừng, một đài quan sát cao 13 thước và nhiều hầm hố cấp đại đội.

Do Không Quân và Pháo Binh phá huỷ: 29 thiết giáp, 5 xe molotova, 8 kho đạn (2 kho nổ liên tiếp 24 giờ) 8 đại liên phòng không, 200 hầm hố, 29 xe vận tải, 4 ống dẫn dầu, 1 đại bác 130 ly, 8 súng phòng không 37 ly, 4 súng 75 ly.

Hành quân Quang Trung 22/1 (QK2) - 4/4/1971 đến 17/04/1971 LĐ2ND chỉ huy, 3 Tiểu Đoàn 5, 6 và 11 Nhảy Dù - Hành quân Lam Sơn 719 vừa chấm dứt, Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù lại được lệnh chỉ huy 3 Tiểu Đoàn 5, 6 và 11 Nhảy Dù giải toả áp lực địch đang bao vây căn cứ số 6 tại Dakto sang ngày thứ 13. Tung quân vào trận địa ngày 10/4/1971, chỉ 12 ngày sau các đơn vị do Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù chỉ huy đã đánh bật Trung Đoàn 28 Cộng sản và hoàn toàn thành công trong nhiệm vụ giải toả Căn Cứ này. Kết quả: Hạ tại trận 176 tên giặc, bắt sống 1 tù binh. Tịch thu 22 súng cộng đồng, 57 súng cá nhân.

Hành Quân Quang Trung 22/2 Nhưng với kế hoạch khuấy động tại vùng Cao Nguyên Quân Khu II, cuối tháng 5/1971 Cộng sản lại huy động 3 Trung Đoàn 66, 95 và 28 bao vây tấn công căn cứ hoả lực số 5 do một Tiểu Đoàn Bộ Binh trấn đóng. Ngày 1/6/1971 các Tiểu Đoàn 3, 8 và 9 Nhảy Dù dưới quyền chỉ huy của Lữ Đoàn I Nhảy Dù được điều động ngay đến mặt trận. Sau hơn 1 tháng tiến quân vào những khu vực hiểm trở tìm và diệt địch, nhiệm vụ của Lữ Đoàn I Nhảy Dù hoàn tất, những đơn vị Cộng sản bắt buộc phải phân tán vào vùng rừng rậm ẩn náu hoặc chạy sang bên kia biên giới. Kết quả: Ta hạ tại trận 132 giặc Cộng - Tịch thu 6 súng cộng đồng và 19 súng cá nhân-Phá huỷ 2 tấn đạn đủ loại, 30 hầm, 400m giây điện thoại.

Ngày 5/7/1971 toàn bộ Lữ Đoàn I Nhảy Dù ca khúc khải hoàn về hậu cứ dưỡng quân.

Toàn Thắng 2/71 = 29/9/1971 đến 07/11/1971

Ngày 5/7/1971 toàn bộ Lữ Đoàn I Nhảy Dù ca khúc khải hoàn về hậu cứ dưỡng quân. hạ tuần tháng 9/1971 gần đến ngày bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà, tình hình mặt trận Đông bộ Kampuchea trở nên sôi động. Cộng sản tung 3 Công Trường (tức 3 Sư Đoàn) vào mặt trận này.

Áp dụng chiến thuật “bao vây chia cắt”; và “Công đồn đả viện” Công Trường 5 tung toàn lực đánh Kreck, nơi Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn 25 Bộ Binh đặt bản doanh. Công Trường 7 bao vây tấn công các Căn cứ Hoả Lực Pace, Thiện Ngôn, Hưng Đạo thiết lập gần biên giới Việt Miên thuộc tỉnh Tây Ninh do các đơn vị Biệt Động Quân và Bộ Binh trấn đóng. Ngoài nhiệm vụ tấn công bao vây các căn cứ trên, Công Trường 7 còn thiết kế cắt đứt QL22, ngăn chặn những đơn vị tiếp cứu Kreck và đánh những đơn vị từ Kreck rút về trên QL22. Công Trường 9 là lực lượng trừ bị.

Để phá vỡ kế hoạch của Cộng sản, Sư Đoàn Nhảy Dù được lệnh tham dự hành quân Toàn Thắng 1/71 Đại Bàng 2, Giai Đoạn 5 khai diễn ngày 29/9/1971. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù cho trực thăng vận Tiểu Đoàn 5 và 11 Nhảy Dù giải toả Căn Cứ Hưng Đạo, các đơn vị khác mở những cuộc hành quân khai thông Quốc Lộ 22 đã bị địch cắt đứt một phần và thiết lập nhiều công sự hầm hố.

Những trận thư hùng lại tiếp diễn trên một trận tuyến rộng hơn 800km² giữa các đơn vị Nhảy Dù và Cộng sản Bắc Việt. Cho đến nay các đơn vị Nhảy Dù đã hoàn toàn nắm thế chủ động tại khu vực hành quân và giải toả Quốc Lộ 22. Cuộc hành quân chấm dứt, mưu toan của Cộng sản định tạo một Snoul thứ hai không thể thực hiện nổi. Số thương vong của địch lên khá cao, kế hoạch hành quân bị phá vỡ... Những thảm bại chua cay đó khiến Công Trường 5, 7 và 9 Cộng sản lại thêm một lần nữa cười đau khóc hận.

Kết quả: Hạ tại trận 304 giặc Cộng trong số này có 1 Đại Đội Trưởng - Bắt sống 6 tù binh trong số này cũng có 1 Đại Đội Trưởng. - Tịch thu 13 súng cộng đồng, 53 súng cá nhân, 1 lá cờ VC, 101 lựu đạn chày, 5 đạn 61 ly, 60 đạn 81 và 82 ly, 30 đạn B40, 3 đạn 75 ly, 300 kg gạo, 1 máy truyền tin 1 điện thoại, 1 địa bàn, 1 tấn muối, 1 mìn định hướng, một số thuốc men và quân trang quân dụng. – Phá huỷ gần 200 hầm, mỗi hầm chứa được 3 người, 10 căn nhà, 5 vị trí đặt súng cối, 8 mìn chống chiến xa.

Mùa Hè Đỏ Lửa

Ngày 29/3/1972 Cộng Sản Bắc Việt công khai xé bỏ Hiệp Định Geneve 1954 do chúng ký kết với Thực dân Pháp, tung 13 Sư Đoàn với hàng ngàn chiến xa, đại pháo xâm lăng lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà. Những trận chiến ác liệt nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam liên tiếp diễn ra trên 3 mặt trận Tam Biên, An Lộc và Trị Thiên.

Với truyền thống hào hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, chiến sĩ ta đã đập tan cuồng vọng xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt, một Kontum kiêu hùng, một Bình Long anh dũng, và Trị Thiên vùng dậy đánh đuổi xâm lăng đã chứng minh sự thất bại của Cộng Sản.

Trên 3 mặt trận này các đơn vị Nhảy Dù đều tham chiến và được giao những nhiệm vụ thật quan trọng:

1- Hành Quân Bắc Bình Vương 4/ĐB/72A tại Kontum:

Khai diễn ngày 2/4/1972 đến 6/5/1972. Các chiến sĩ Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù đã nêu cao danh dự của đoàn quân Mũ Đỏ, chôn vùi tên tuổi của Sư Đoàn Thép 320 còn được mệnh danh là Sư Đoàn Điện Biên Phủ của Cộng sản Bắc Việt sau nhiều trận thư hùng đặc biệt là trận chiến tại Căn Cứ Delta cao điểm 1049 mét.

Căn cứ Delta do 2 Đại Đội cùng Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù trấn giữ. Bị mất quyền kiểm soát cao điểm này, cấp chỉ huy Cộng sản cay cú tung trọn Trung Đoàn 64 / Sư Đoàn 320 thực hiện kế hoạch tái chiếm, nhưng các đơn vị thuộc Trung Đoàn này đã bị các đơn vị đặt dưới quyền điều động của Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù cắt thành từng mảnh, đánh cho què quặt và cuối cùng phải kéo nhau về bên kia biên giới “dưỡng bệnh”; chờ bổ sung.

Với chiến thuật “xa luân chiến”; Trung Đoàn 52 được cấp chỉ huy Cộng sản điều động tới thay thế đơn vị đã bị các chiến sĩ Mũ Đỏ loại khỏi vòng chiến để thực hiện cho kỳ được ý đồ nhổ cái đinh bị đóng ngay cuống họng chúng, tức căn cứ Delta trên cao điểm 1049m. Trung Đoàn 54 Pháo và phòng không của Sư Đoàn Thép cũng được điều động yểm trợ tới đă. Trung Đoàn 52 tung toàn bộ lực lượng thực thi kế hoạch dứt điểm với bất cứ giá nào.

Theo đó cấp chỉ huy Cộng sản tại chiến trường Tây Nguyên chỉ thị cho Trung Đoàn 52 chuẩn bị kế hoạch đánh trong 3 ngày. Ngày đầu tung 2 Tiểu Đoàn mở cuộc tấn công vào căn cứ Delta, nếu bị thất bại ngày thứ 2 sẽ tung 3 Tiểu Đoàn và nếu bị thất bại nữa sẽ có 4 Tiểu Đoàn sẵn sàng được tung vào trận đánh ngày thứ ba. Kết cuộc trận đánh được chuẩn bị quy mô nhưng chỉ kéo dài chưa được 3 tiếng đồng hồ trên 400 xác cán binh Sư Đoàn Thép nằm chồng chất lên nhau từ trong đến ngoài căn cứ Delta và các chiến sĩ Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đã tịch thu một số vũ khí quan trọng. 5 cán binh Sư Đoàn Thép cũng bị bắt sống trong trận này.

2. Hành Quân Lam Sơn 72/ĐB/72 tại Trị Thiên.

Đặt chân lên vùng địa đầu giới tuyến ngày 23/5/1972 giữa lúc chiến trường đang sôi động nhất, Sư Đoàn Nhảy Dù có dịp thử sức 5 Sư Đoàn Cộng sản Bắc Việt 304, 308, 320B, 312, 325C và đã gây cho địch những tổn thất nặng nề.

Giai đoạn đầu giữ trách nhiệm phòng thủ phía Nam sông Mỹ Chánh chạy dài từ Quốc Lộ 1 ăn sâu vào các dãy đồi trọc hiểm trở Tây Nam. Trận tấn công của Cộng quân mở màn vào lúc 3 giờ sáng ngày 22/6/1972 sau khi pháo kích vào đồi Trần Văn Lý do một Đại Đội/Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù trấn đóng. Cộng quân xua quân bộ và chiến xa định tràn ngập quân trú phòng. Dưới áp lực nặng nề của địch, các chiến sĩ Mũ Đỏ đã chiến đấu anh dũng, 8 chiến xa T54 bị thiêu huỷ dọc trên sườn đồi và gần 200 tên giặc phải vong mạng.

Để phục hận, ngày 24/6/1972 Cộng quân lại một lần nữa tấn công vào một vị trí thuộc Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù nhưng cũng thảm bại nặng nề với 7 chiến xa T54 bị bắn hạ và 50 Cộng quân phơi xác.

Đáp lời vị Nguyên Thủ Quốc Gia kiêm Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phát động giai đoạn tái chiếm lãnh thổ, 2:00 giờ sáng ngày 26/6/1972, Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù vượt sông Mỹ Chánh chiếm lại căn cứ Nancy lập đầu cầu cho cuộc hành quân quy mô tái chiếm Quảng Trị. Trước sức tiến quân ồ ạt và bất ngờ của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, nguyên một Tiểu Đoàn phòng không 37ly của địch gồm 13 khẩu còn ở vị trí tác xạ bị hốt gọn. Dưới sự điều động của Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù Tiểu Đoàn 2, 8 Nhảy Dù mở cuộc càn quét những dãy đồi hoa Sim từ núi Trường Phước ra đến Quốc Lộ 1, trong khi đó Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù tiến dọc theo Quốc Lộ 1 và ngày 3/7/1972 sau những trận đánh ác liệt Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà được thượng lên nóc Quận Hải Lăng.

Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Lữ 2ND Tiểu Đoàn 9 và 11 Nhảy Dù được trực thăng vận xuống phía Nam sông Nhung cùng Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù mở 3 mũi dùi đâm thẳng vào Quảng Trị. Dưới cơn mưa pháo của Cộng sản Bắc Việt các chiến sĩ Dù vẫn ồ ạt tiến chiếm mục tiêu. Ngày 5/7/1972 hai Tiểu Đoàn 7 và 11 Nhảy Dù trưng cao Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà trên Quận Đường Mai Lĩnh và nóc Vương Cung Thánh Đường La Vang.

Trong giai đoạn quyết liệt, Tiểu Đoàn 5, 6, và Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù nhập cuộc. Từng toán Viễn Thám Nhảy Dù trở thành những bóng ma trên đường phố Quảng Trị đã khiến cho địch quân mất tinh thần chiến đấu. Ngày 9/7/1972 Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù mở những cuộc tấn công vào các đường phố trong thị xã hoàn toàn làm chủ mặt Nam Thành phố. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù tiến chiếm Trại Bưu làm điểm tựa để mở một con đường vào Cổ Thành, vòng vây siết chặt. Ngày 5/7/1972 dưới hỏa lực hùng hậu của phi pháo Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù qua một lỗ hổng của bom "SMART" thượng Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà trên Cổ Thành Quảng Trị.

Sau khi bàn giao vùng trách nhiệm cho Thủy Quân Lục Chiến, Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù cũng đã phá vỡ 3 thành trì kiên cố cuối cùng của địch quân (Trại Hồ Đắc Hạnh, Nguyễn Văn Thoại và Gia Long) tại Tây ngoại ô Quảng Trị vào ngày 12, 13 và 14/9/1972.

Nhận lãnh kế hoạch mới, mục tiêu của các đơn vị Mũ Đỏ là càn quét vùng Nam Quốc Lộ 1 từ sông Bồ đến sông Thạch Hãn, dồn nỗ lực về Tây để thiết lập phòng tuyến dọc bờ sông Thạch Hãn, ngăn chặn mọi mưu toan xâm nhập của địch.

Chiến thắng oanh liệt nhất trong giai đoạn này đáng kể hơn hết là tái chiếm căn cứ Barbara và căn cứ Anne.

Ở độ cao 300m, Barbara trở thành một cứ điểm chiến lược quan trọng nằm sâu về phía Tây Quốc Lộ 1, là một tiền đồn vững chắc để bảo vệ cạnh sườn Quốc Lộ 1 và là một đài quan sát chế ngự được mọi sự xâm nhập lên lút của địch quân.

Hơn thế nữa, vùng này là một căn cứ địa với những kho tàng trữ tiếp liệu của địch. Chỉ trong 3 ngày, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù với lối tấn công diệt chót ngoan mục đã làm chủ hoàn toàn căn cứ vào lúc 9:20 giờ sáng ngày 31/10/1972.

Trong một trận đánh khác với địa thế núi non trùng điệp, thời tiết gió rét mưa mùa, các chiến sĩ Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù cũng đã khắc phục tất cả để chiếm lại cứ điểm Anne 5 ngày ròng rã chiến đấu đã gây cho Cộng quân thiệt hại nặng nề. Ngày 14/11/1972 các chiến sĩ Nhảy Dù đã trưng Quốc Kỳ VNCH trên đỉnh Anne.

Tổng kết thành tích của Sư Đoàn Nhảy Dù trên 3 mặt trận kể trên như sau:

Tại mặt trận Tam Biên: từ ngày 24/4 đến 6/5/1972:

- Địch 726 chết tại chỗ, 5 tù binh 8 hồi chánh viên,
- Tịch thu 57 súng cộng đồng, 112 súng cá nhân - Phá huỷ 2,300 súng đủ loại.

Tại mặt trận An Lộc từ ngày 2/4 đến 21/6/1972:

- Địch 1508 chết tại trận, 10 tù binh,
- Tịch thu 79 súng cộng đồng, 174 súng cá nhân. - Phá huỷ 13 súng cộng đồng, 92 súng cá nhân, 18 chiến xa (7 do không quân) 3 xe vận tải.

Tại mặt trận Trị Thiên từ ngày 23/5/1972 đến 27/1/1973:

- Địch 10,286 giặc Cộng bị hạ tại trận,
- 169 tù binh bị bắt sống, – Tiếp nhận 10 hồi chánh,
- Tịch thu 1,966 súng cộng đồng đủ loại, 3,544 súng cá nhân,
- Chiến xa và quân dụng: • *Tịch thu:* 9 chiến xa, 13 molotova, 3 xe cargo xích, 2 máy truyền tin, 6 Tổng đài, 37 điện thoại, 22 hoả tiễn AT3, 11 hoả tiễn SA7, 2 hoả tiễn 107. • *Phá huỷ:* 117 chiến xa, 59 molotova, 11 xe cargo xích, 32 tấn gạo, 805 tấn đạn dược đủ loại, nhiều hầm hố cứu thương.

Sau ngày hiệp định ngưng bắn 27/2/1973 được ký kết. Toàn bộ Sư Đoàn Nhảy Dù vẫn có mặt tại vùng địa đầu giới tuyến để bảo vệ lần ranh ký kết, từ đó người chiến sĩ Nhảy Dù ngày đêm ghim chặt tay súng nơi tuyến đầu sẵn sàng đập tan mọi vi phạm phá hoại hoà bình của Cộng sản.

3. Hành Quân Đại Bàng 3A/74 và 4/74.

Vẫn nuôi dưỡng một cuộc xâm lăng trên đều khắp lãnh thổ VNCH tháng 7/1974 chiến trường Tây Nam Đà Nẵng bộc phát dữ dội khi Cộng quân xua quân lấn chiếm quận lỵ Thường Đức đe dọa phần đất Quảng-Đà bằng những cuộc tấn công pháo kích vào các quận lỵ phụ cận thị xã Đà Nẵng. Trước mưu đồ đen tối đó, BTL/QĐI quyết định giữ Lữ Đoàn II Nhảy Dù lại Cố Đô trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tây Bắc Huế, phối hợp đơn vị bạn ngăn chặn địch xâm nhập vào vùng đồng bằng Phong Điền Quảng Điền. Thành phần còn lại gồm Lữ Đoàn I và III Nhảy Dù được điều động vào chiến trường mới.

Chính thức nhập cuộc vào mặt trận Quảng-Đà, ngày 14/8/74, Lữ Đoàn I và III Nhảy Dù bắt tay nhau tạo thành một vòng đai an ninh thị xã chạy dài từ chân phía Nam đèo Hải Vân bọc hắt mặt Tây và Tây Nam Đà Nẵng. Lữ Đoàn III Nhảy Dù với 3 Tiểu Đoàn 2, 3, 6 nỗ lực bung rộng vào các vùng rừng núi hiểm trở nhằm triệt hạ các giàn đại pháo, hoả tiễn của Cộng quân lên lút pháo vào vùng dân cư thị xã.

Song song với nỗ lực trên, Lữ Đoàn I Nhảy Dù được điều động vào trấn giữ Tây Đại Lộc, nơi Cộng quân gây áp lực nặng nề nhất với 2 Sư Đoàn 304 và 324. Trước một địa thế hoàn toàn bất lợi, các Tiểu Đoàn 1, 8, 9 Nhảy Dù phá vỡ cuộc lấn chiếm đồng thời mở rộng khu vực kiểm soát đến 6 cây số Đông Bắc Thường Đức, các chiến thắng nổi bật nhất tại chiến trường này đã tô điểm vinh quang cho Sư Đoàn Nhảy Dù 45 ngày quần thảo ròng rã với 2 Sư Đoàn chính quy Cộng sản Bắc Việt, Các chiến sĩ Lữ Đoàn I Nhảy Dù đã kiểm soát toàn bộ đỉnh xương sống Sơn Gà, Đông Lâm và 1062. Ngày 3 tháng 10 năm 1974 ngay trên điểm 1062, ngưỡng cửa vào Thường Đức, một trận chiến đẫm máu đã diễn ra giữa Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù và bọn giặc Thép 304 tử thủ. Nhưng với ý chí cương quyết, lòng dũng cảm phi thường Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù đã chiếm lĩnh cao điểm sau khi đánh tan

Tiểu Đoàn 8/Trung Đoàn 66/SĐ304/CSBV. Chiến thắng lấy lòng này còn được tô điểm hơn nữa khi hai Tiểu Đoàn 9 và 2 Nhảy Dù cũng đã đánh bật Cộng quân ra khỏi 2 vị trí chiến lược quan trọng khác là hai đỉnh đồi 388 và 162. Thành quả này đã được Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I/Quân Khu I nhiệt liệt khen ngợi.

Tổng kết thiệt hại của địch tại chiến trường Quảng-Đà sau 2 tháng từ 14/8 đến 14/10/1974 như sau:

- Địch 858 chết tại chỗ, 10 tù binh,
- Tịch thu 19 giàn phóng hỏa tiễn 122ly, 79 súng cộng đồng đủ loại, 177 súng cá nhân,
- Pháo Binh Nhảy Dù tác xạ phá huỷ 2 đại bác 130ly, 5 đại bác 122ly, 3 đại bác 100ly, 1 đại bác 85ly, 1 đại bác 75ly, 2 đại bác phòng không 37ly, 1 súng cối 82ly, 4 đại bác không rõ loại, phá huỷ 4 chiến xa địch, và một số kho đạn cùng hầm hố, – Không quân yểm trợ cũng đã phá huỷ 2 chiến xa T54, 4 đại bác, 3 súng cối, 9 phòng không 12.7ly.

Về tuyên dương tập thể:

Hiệu kỳ Sư Đoàn Nhảy Dù tuyên dương 10 lần. Lữ Đoàn I Nhảy Dù: 5 lần, Lữ Đoàn II Nhảy Dù: 3 lần, Lữ Đoàn III Nhảy Dù: 2 lần.

Riêng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù dẫn đầu: 12 lần, Tiểu Đoàn 1 và 3 Nhảy Dù: 11 lần, cả 3 Tiểu đoàn này đều được mang giấy biểu chương màu Tam Hợp loại giấy biểu chương cao quý nhất của QLVNCH.

Kế đến là 3 Tiểu Đoàn 2, 6 và 8 Nhảy Dù mỗi Tiểu Đoàn: 7 lần. Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù: 3 lần. TĐ9 và 11ND: 1 lần.

Các Tiểu Đoàn 1, 2 Pháo Binh, Công Binh, Quân Y: 1 lần.

Ngoài ra các Lữ Đoàn I, II, III, Các Tiểu Đoàn 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9, 11 Nhảy Dù đều được huy chương Presidential Unit Citation của Tổng Thống Hoa Kỳ



Trung Tá Nguyễn Đình Bảo, ‘Người Ở Lại Charlie’